

BỘ QUỐC PHÒNG

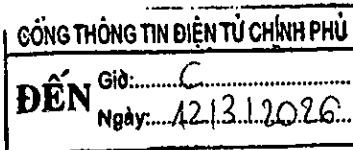
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1033 /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố các thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn thi hành Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng tiếp tục có hiệu lực



BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số 887/TTr-PC ngày 16 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 19 thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn thi hành Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày 20/01/2026 cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung, bao gồm:

1. Thông tư số 183/2016/TT-BQP ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn quân trang, trang phục nghiệp vụ đối với các đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Thông tư số 184/2016/TT-BQP ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn quân trang nghiệp vụ nghi lễ quân đội.

3. Thông tư số 186/2016/TT-BQP ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn, khẩu phần phụ, quân trang nghiệp vụ của phi công quân sự, thành viên tổ bay, tuần thám biển trên không, học viên lái máy bay quân sự và quân trang nghiệp vụ của lực lượng dù.

4. Thông tư số 204/2016/TT-BQP ngày 13/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn quân trang, trang bị quân nhu bảo đảm trong chiến đấu và huấn luyện dã ngoại.

5. Thông tư số 207/2016/TT-BQP ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số tiêu chuẩn quân trang nghiệp vụ và quân trang tăng thêm.

6. Thông tư số 147/2020/TT-BQP ngày 16/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BQP ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số tiêu chuẩn quân trang nghiệp vụ và quân trang tăng thêm.

7. Thông tư số 187/2017/TT-BQP ngày 09/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số điều về tiêu chuẩn vật chất quân y của Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng.

8. Thông tư số 38/2017/TT-BQP ngày 16/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số tiêu chuẩn quân trang của quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, lực lượng dự bị động viên và tiêu chuẩn nhu yếu phẩm của người làm công tác nuôi quân trong Quân đội.

9. Thông tư số 248/2017/TT-BQP ngày 08/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định niên hạn sử dụng hệ thống bếp lò hơi cơ khí trong Quân đội.

10. Thông tư số 09/2018/TT-BQP ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn quân trang, trang phục nghiệp vụ biểu diễn, trang thiết bị giặt, là của các nhà hát, đoàn văn công chuyên nghiệp trong Quân đội và Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội.

11. Thông tư số 21/2018/TT-BQP ngày 22/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ cấp dưỡng của nhà ăn, nhà bếp trong Quân đội.

12. Thông tư số 109/2019/TT-BQP ngày 01/8/2019 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn quân trang dự lễ của học viên đào tạo sĩ quan và quân trang tăng thêm của học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật.

13. Thông tư số 164/2019/TT-BQP ngày 03/14/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng, mức tiền ăn, tiền thuốc bổ thường xuyên đối với huấn luyện viên, vận động viên và giáo viên thể dục, thể thao trong Quân đội.

14. Thông tư số 53/2022/TT-BQP ngày 18/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 164/2019/TT-BQP ngày 03/14/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng, mức tiền ăn, tiền thuốc bổ thường xuyên đối với huấn luyện viên, vận động viên và giáo viên thể dục, thể thao trong Quân đội.

15. Thông tư số 106/2022/TT-BQP ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định niên hạn sử dụng hệ thống bếp điện trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

16. Thông tư số 107/2022/TT-BQP ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định niên hạn sử dụng hệ thống bếp dầu trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

17. Thông tư số 83/2023/TT-BQP ngày 11/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

18. Thông tư số 89/2025/TT-BQP ngày 19/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang phục, trang bị nghiệp vụ xét xử của Tòa án quân sự.

19. Thông tư số 111/2024/TT-BQP ngày 14/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định niên hạn sử dụng hệ thống máy lọc nước uống đóng chai (bình) trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật

Việc áp dụng Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 20/01/2026 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Quân đội nhân dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo Cục Pháp chế Bộ Quốc phòng để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Điều 4. Cục trưởng Cục Pháp chế, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan đến phạm vi điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hnh*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản & TDTHPL/Bộ Tư pháp;
- Văn phòng BQP;
- Cục Pháp chế/Bộ Quốc phòng;
- Công TTĐT Chính phủ; Công TTĐT/BQP;
- Lưu: VT, KTXLVB. Thg-Nhg 87.



Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc